TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Anh Đức**;
2. Bà **Lâm Thị Tám**.

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Mến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2017 về việc "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Mộng T,** sinh năm 1987.
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- Bị đơn: Ông **Đoàn Hồng P**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11.02.2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Mộng T trình bày:

Bà và ông Đoàn Hồng P kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được 04 năm, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau, không thống nhất ý kiến trong việc làm ăn, nơi ở. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Hồng P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông P có 01 con chung là Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012, hiện nay đang ở với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 26/3/2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đoàn Hồng P trình bày:

Ông và bà Huỳnh Mộng T kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được 04 năm, đến năm 2016 thì

phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2016 đến nay. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà T có 01 con chung là Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012, hiện nay đang ở với bà T. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án xét xử giao con cho bà T nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về nội dung: Việc kiện của bà Huỳnh Mộng T và ông Đoàn Hồng P là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Huỳnh Mộng T và ông Đoàn Hồng P tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Mộng T và ông Đoàn Hồng P là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Mộng T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Hồng P vì bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông P. Hơn nữa, ông P cũng đồng ý ly hôn với bà T vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Huỳnh Mộng T và ông Đoàn Hồng P không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cụ thể là giữa bà T và ông P phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2016 đến nay nên áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Mộng T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Huỳnh Mộng T và ông Đoàn Hồng P có một người con chung tên Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012, hiện nay con chung đang sống với bà T. Bà T và ông P đều yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy, bà T và ông P đều là giáo viên nên đều có điều kiện về kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên khi bà T và ông P xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2016 đến nay thì con chung Đoàn Huỳnh ĐK đều do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên để không làm xáo trộn đời sống và môi trường quen thuộc của cháu ĐK thì cần giao cháu ĐK cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đoàn Hồng P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Mộng T yêu cầu ông Đoàn Hồng P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật và ông Đoàn Hồng P cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử buộc ông Đoàn Hồng P cấp dưỡng nuôi con là Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012 mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu, ½ mức lương tối thiểu hiện nay là 605.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đoàn Huỳnh ĐK đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Huỳnh Mộng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Đoàn Hồng P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Mộng T được quyền ly hôn với ông Đoàn Hồng P.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Mộng T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012 đến tuổi trưởng thành.

Ông Đoàn Hồng P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Đoàn Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Đoàn Huỳnh ĐK, sinh ngày 08/10/2012 mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu, tương đương 605.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng.

Thời gian cấp dưỡng: Khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đoàn Huỳnh ĐK đủ 18 tuổi.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Huỳnh Mộng T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005111 ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bà Huỳnh Mộng T đã nộp xong. Ông Đoàn Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX,
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Tùng